TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NG** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/DS-ST
Ngày 19 - 3 - 2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Tươi
Ông Hà Bảo Hiền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ân Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện NG.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện NG xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐ-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T.
Địa chỉ: 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thân Lê Ng, sinh năm 1978
Giấy ủy quyền ngày 16/01/2024

- Bị đơn: Ông Đoàn Nhật H, sinh năm 1996 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp Kinh Ranh, xã Viên An Đông, huyện NG, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2024, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải, biên bản phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương T trình bày:

Ngày 06/01/2017, ông H có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15,000,000 đồng. Cụ thể như sau:

Loại thẻ	Số thẻ	Hạn mức (đồng)	Ngày kí hợp đồng	Lãi xuất áp dụng
Master	512341 - 9936	15.000.000	06/01/2017	2.15%

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng. Ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 24,467,640 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến khi thẻ bị quá hạn ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 21,306,000 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

+ Các khoản phí vào hoặc lãi của kỳ trước
+ Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
+ Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
+ Các khoản phí vào hoặc lãi trong kỳ
+ Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
+ Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Diễn giải thêm về dư nợ còn thiếu (# tạm gọi là dư nợ gốc) khi bị chuyển quá hạn: Tổng số tiền KH thanh toán 21.306.000 đồng sẽ được trừ thanh toán cho các khoản phí, lãi trước, số tiền còn lại sẽ trừ vào số tiền đã giao dịch, cụ thể: Trừ vào tổng tiền lãi trong hạn: 9.796.887 đồng & Phi trễ hạn thanh toán: 2.617.602 đồng & Phí vượt hạn mức: 750.000 đồng & Phi khác (phi thường niên, phí rút tiền mặt,...). 897,000 đồng; số tiền còn lại sẽ trừ vào số tiền đã giao dịch 24.467.640 đồng, sau khi trừ thì dư nợ còn thiếu khi chuyển quá hạn là **-17.223.129 đồng**. (cụ thể: 21.306.000 đồng – 9.796.887 đồng – 2.617.602 đồng – 750.000 đồng – 897.000 đồng – 24.467.640 đồng = **- 17.223.129 đồng**), chi tiết theo sao kê đính kèm.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/08/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 17.223129 đồng sang quá hạn, làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3.225%/tháng (= lãi suất trong hạn 2.15%/tháng x 150%) (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tin dụng của Ngân hàng).

Sau khi thẻ bị chuyển quá hạn, ông H có thanh toán thêm vào thẻ 03 lần với tổng số tiền là 4.300.000 đồng, nên tổng số tiền gốc hiện còn lại là 12.923.129 đồng. Tổng số tiền ông H đã thanh toán cho đến hiện nay là 25,606,000 đồng.

Tính đến ngày 08/01/2025, ông H còn nợ các khoản sau: Dư nợ gốc: 12.923.129 đồng; Lãi quá hạn : 29.273.759 đồng. Tổng cộng : 42.196.888 đồng

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với Ông H, yêu cầu ông H có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông H trả nợ, tuy nhiên ông H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn ông Đoàn Nhật H như sau:

1. Buộc ông Đoàn Nhật H phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 08/01/2025 là 42.196.888 đồng. trong đó: Nợ gốc: 12.923129 đồng; Lãi quá hạn: 29.273.759 đồng.

2. Ông Đoàn Nhật H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 09/01/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đối với ông Đoàn Nhật H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 178/2024/TB-TLVA và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công chứng cứ và hòa giải số 178/2024/TB-TA ngày 19/11/2024 nhưng ông Đoàn Nhật H đều vắng mặt không lý do, Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Đoàn Nhật H không có mặt. Đối với ông Đoàn Nhật H vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân huyện NG, củng không có đơn yêu cầu độc lập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là ông Đoàn Nhật H hiện đang cư trú tại huyện NG, tỉnh Cà Mau. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NG, tỉnh Cà Mau.

Ông Đoàn Nhật H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Đoàn Nhật H không đến để trình bày ý kiến của mình cũng như không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và xét xử xem như đương sự đã tự từ bỏ thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đoàn Nhật H là phù hợp.

[2] Xét nội dung vụ án: Ngày 06/01/2017, ông H có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín

dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) được lập và có chữ ký xác nhận của ông Đoàn Nhật H là đủ cơ sở để xác định Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đã cho ông Đoàn Nhật H làm thẻ tín dụng, số tiền ông H rút và nợ Ngân hàng tổng số tiền 42.196.888 đồng. Trong đó nợ gốc: 12.923.129 đồng; lãi quá hạn: 29.273.759 đồng.

Theo Hợp đồng ngày 06/01/2017 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T với ông Đoàn Nhật H thừa nhận thời gian trả nợ, số tiền nợ gốc và tiền lãi. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng ông Đoàn Nhật H vẫn không thanh toán nợ quá hạn cho Ngân hàng. Vì vậy, ông H đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các cam kết với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích của nguyên đơn nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chỉ buộc ông Đoàn Nhật H phải thanh toán số tiền 42.196.888 đồng (Bốn mươi hai triệu, một trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm tám mươi tám đồng), lãi phát sinh cho đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, do đó yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T.

1. Buộc ông Đoàn Nhật H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tổng số tiền là 42.196.888 đồng (Bốn mươi hai triệu, một trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm tám mươi tám đồng). Trong đó tiền nợ gốc: 12.923.129

đồng; lãi quá hạn: 29.273.759 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/01/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Đoàn Nhật H phải chịu 2.110.000 đồng.

- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 930.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0034386 ngày 17/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện NG;
- THADS huyện NG;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính